

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thị Kiều T trình bày:

Chị T và Ah Lê Minh A thống nhất thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 40/2022/QĐCNTTLH ngày 19/09/2022 tại Tòa án nhân dân huyện MAg Thít. Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân gồm có 09 chỉ vàng 24K bao gồm: 01 đôi bông tay 01 chỉ vàng 24K; 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền 04 chỉ vàng 24K; 01 chiếc lắc 04 chỉ vàng 24K; 01 cặp nhẫn cưới 01 chỉ vàng 18K. Số vàng cưới gồm 09 chỉ vàng 24K chị T gửi cho mẹ chồng là bà Trần Thị P giữ dùm, nay bà P trình bày không có giữ số vàng cưới nêu trên và Ah Lê Minh A thừa nhận số vàng cưới 09 chỉ vàng 24K do Ah A giữ thì chị T cũng thống nhất, chị T không có ý kiến và yêu cầu gì đối với bà Trần Thị P.

Ah A trình bày đã bán hết số vàng cưới để trả chi phí điều trị bệnh cho chị và tiêu xài trong gia đình thì chị T không đồng ý, vì khi Ah A bán 09 chỉ vàng 24K thì không có nói cho chị P biết, tiền lương của chị T và Ah A vẫn đủ để Ah A toán chi phí sinh hoạt trong gia đình và tiền viện phí khi chị T nằm viện.

Nay chị Lê Thị Kiều T yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn, chị T yêu cầu chia đôi số vàng cưới là 09 chỉ vàng 24K. Chị Lê Thị Kiều T yêu cầu Ah Lê Minh A chia cho chị 04 chỉ 05 phân vàng 24K và đồng ý chia cho Ah Lê Minh A 04 chỉ 05 phân vàng 24K.

Đối với 01 chỉ vàng 18K là cặp nhẫn cưới thì chị Lê Thị Kiều T và Ah Lê Minh A mỗi người đã giữ 01 chiếc nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Ah Lê Minh A trình bày:

Ah A và chị T thống nhất thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 40/2022 ngày 19/09/2022 tại Tòa án nhân dân huyện MAg Thít. Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân gồm có 09 chỉ vàng 24K bao gồm: 01 đôi bông tay 01 chỉ vàng 24K; 01 sợi dây chuyền 03 chỉ 24K, mặt dây chuyền 01 chỉ vàng 24K; 01 chiếc lắc 04 chỉ vàng 24K; 01 cặp nhẫn cưới 01 chỉ vàng 18K. Số vàng cưới này do Ah A giữ, đến ngày 18/07/2022 Ah A bán 06 chỉ vàng 24K số tiền 30.840.000 đồng và ngày 26/07/2022 bán tiếp 03 chỉ vàng 24K số tiền 15.240.000 đồng để trả tiền viện phí và chi phí ăn uống cho chị T lúc nằm viện 09 ngày tại bệnh viện Triều A-LoA Trâm và chi phí ăn uống, sinh hoạt sau khi chị T xuất viện không thể đi làm.

Nay chị Lê Thị Kiều T yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn, chị T yêu cầu chia đôi số vàng cưới là 09 chỉ vàng 24K. Chị Lê Thị Kiều T yêu cầu Ah Lê Minh A chia cho chị 04 chỉ 05 phân vàng 24K và chia

cho Ah Lê Minh A 04 chỉ 05 phân vàng 24K thì Ah A không đồng ý.

Đối với 01 chỉ vàng 18K là cặp nhẫn cưới thì Ah A và chị T mỗi người đã giữ 01 chiếc nên Ah A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị P trình bày:

Bà P thống nhất theo ý kiến trình bày của Ah Lê Minh A, bà không có giữ số vàng cưới là 09 chỉ vàng 24K của chị T và Ah A. Nay bà không có ý kiến và yêu cầu gì trong vụ án này.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 33, Điều 45, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kiều T. Chia cho chị Lê Thị Kiều T được hưởng tài sản chung của vợ chồng là 04 chỉ 05 phân vàng 24K và Ah Lê Minh A 04 chỉ 05 phân vàng 24K.

Buộc Ah Lê Minh A có nghĩa vụ giao lại cho chị Lê Thị Kiều T 04 chỉ 05 phân vàng 24K.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Lê Thị Kiều T phải nộp 1.192.500 đồng.

Buộc Ah Lê Minh A phải nộp 1.192.500 đồng.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 40/2022 ngày 19/09/2022; Phiếu hoàn ứng ngày 26/7/2022, phiếu thu ngày 26/7/2022 tại bệnh viện Triều A-LoA Trâm (bản chính); Bảng kê chi phí điều trị tại bệnh viện Triều A-LoA Trâm (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] **Về nội dung vụ án:**

Chị Lê Thị Kiều T yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn gồm số vàng cưới là 09 chỉ vàng 24K, phần chị T yêu cầu được chia 04 chỉ 05 phân vàng 24K và chia cho Ah A nhận 04 chỉ 05 phân vàng 24K .

Ah Lê Minh A không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị T.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3] Chị T và Ah A đều thống nhất tài sản chung của vợ chồng gồm: 01 đôi bông tay 01 chỉ vàng 24K; 01 sợi dây chuyền 03 chỉ vàng 24K, mặt dây chuyền 01 chỉ vàng 24K; 01 chiếc lắc 04 chỉ vàng 24K, tổng cộng là 09 chỉ vàng 24K và 01 cặp nhẫn cưới 01 chỉ vàng 18K.

Đối với 01 cặp nhẫn cưới, thì chị T và Ah A đều thống nhất xác định mỗi người đAg giữ 01 chiếc không yêu cầu chia nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ah A thừa nhận có giữ số nữ trAg ngày cưới gồm 09 chỉ vàng 24K. Tuy nhiên vào ngày 18/7/2022 Ah A bán 06 chỉ vàng 24K số tiền 30.840.000đồng và ngày 26/07/2022 bán tiếp 03 chỉ vàng 24K số tiền 15.240.000đồng, cả hai lần đều bán tại tiệm vàng Thúy Hằng, số tiền bán vàng do Ah A giữ và đã tiêu xài hết. Mục đích bán vàng là để trả tiền viện phí, chi phí ăn uống cho chị T khi nằm bệnh viện 09 ngày tại bệnh viện Triều A - LoA Trâm và chi phí ăn uống, sinh hoạt trong gia đình sau khi chị T xuất viện nên Ah A không đồng ý với yêu cầu chia đôi số vàng cưới của chị T.

Khi bán vàng Ah A không thông báo cho chị T biết, Ah A cũng không cung cấp được chứng cứ, chứng minh đã bán 09 chỉ vàng 24K. Mặc khác chị T có cung cấp hóa đơn chứng từ chứng minh chi phí điều trị bệnh tại bệnh viện Triều A –LoA Trâm là 4.865.000 đồng. Ah A và chị T sau khi cưới thì đều thừa nhận đi làm công nhân tại khu công nghiệp Hòa Phú, lương mỗi người là 6.000.000đồng/tháng, chị T trình bày chi phí điều trị bệnh từ tiền lương hàng tháng của Ah A và chị T là có cơ sở. Do vậy việc Ah A trình bày bán 09 chỉ vàng 24K số tiền 46.080.000 đồng để trả tiền viện phí và chi phí ăn uống sinh hoạt là không phù hợp và không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Từ những nhận định trên đã có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kiều T.

Chia cho chị Lê Thị Kiều T được hưởng tài sản chung của vợ chồng là 04 (bốn) chỉ 05 (năm) phân vàng 24K.

Chia cho Ah Lê Minh A được hưởng tài sản chung của vợ chồng là 04 (bốn) chỉ 05 (năm) phân vàng 24K.

Buộc Ah Lê Minh A có nghĩa vụ giao lại cho chị Lê Thị Kiều T 04 (bốn) chỉ 05 (năm) phân vàng 24K.

[5] **Án phí dân sự sơ thẩm:**

Buộc chị Lê Thị Kiều T phải nộp 1.192.500 đồng (một triệu một trăm chín mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Buộc Ah Lê Minh A phải nộp 1.192.500 đồng (một triệu một trăm chín mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 33, Điều 45, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kiều T.

- Chia cho chị Lê Thị Kiều T được hưởng tài sản chung của vợ chồng là 04 (bốn) chỉ 05 (năm) phân vàng 24K.

- Chia cho Ah Lê Minh A được hưởng tài sản chung của vợ chồng là 04 (bốn) chỉ 05 (năm) phân vàng 24K.

Buộc Ah Lê Minh A có nghĩa vụ giao lại cho chị Lê Thị Kiều T 04 (bốn) chỉ 05 (năm) phân vàng 24K.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Kiều T phải nộp án phí 1.192.500 đồng (một triệu một trăm chín mươi hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 807.000 đồng (tám trăm lẻ bảy ngàn đồng) theo biên lai số 0008921 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Lê Thị Kiều T còn phải nộp tiếp số tiền 385.500 đồng (ba trăm tám mươi lăm ngàn năm trăm đồng).

Ah Lê Minh A phải nộp số tiền 1.192.500 đồng (một triệu một trăm chín mươi hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- *TAD tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Vũng Liêm;*
- *Chi cục THADS huyện Vũng*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thị Kim Mỡn